

Số: **2063**/KL-STN&MT

Hà Nam, ngày **22** tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồng Ao núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-STN&MT ngày 24/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồng ao núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco; Thời kỳ thanh tra: năm 2021, 2022; Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 12/7/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco.

Xét Báo cáo số 11/BC-ĐTTr ngày 02/8/2023 của Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco (sau đây viết tắt là Công ty) có trụ sở chính tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên; mã số doanh nghiệp 0700.259.914 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/5/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/8/2019. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Ngô Dũng Mạnh - Chức danh: Giám đốc; Sinh ngày 26/11/1972; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 036072000510, ngày cấp 25/9/2015, nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cát Đằng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Thời gian Công ty bắt đầu đi vào hoạt động năm 2014.

Ngành nghề hoạt động: Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công suất thiết kế của dự án theo Giấy phép: 350.000m³/năm.

Nguyên, vật liệu sản xuất: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Sản phẩm chính: Đá 20x40; Đá 10x20; Đá 20x30; Đá 5x20; Đá 5x10; Đá mặt; Đá cấp phối đá dăm lẫn đất.

Tại thời điểm thanh tra Công ty đang hoạt động, sản xuất bình thường.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực Khoáng sản

* Các thủ tục hành chính về Khoáng sản

Công ty đã có các giấy tờ sau:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 58/GP-UBND ngày 19/8/2011 do UBND tỉnh Hà Nam cấp cho Công ty được khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ núi Đồng Ao, núi Voi tại địa bàn xã Thanh Thủy, huyện

Thanh Liêm (Thời hạn khai thác là 30 năm kể từ khi cấp giấy phép; Diện tích khu vực khai thác: 14ha; Trữ lượng: 14.645.739m³; Công suất khai thác: 350.000m³/năm).

- Đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác số 75/2016/Trans ngày 12/04/2016 (Ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ 04/04/2012; Thời gian xây dựng mỏ là 19 tháng; Ngày bắt đầu khai thác 21/10/2013; Thời gian khai thác là 27 năm 10 tháng).

- Ý kiến về thiết kế cơ sở điều chỉnh số 435/SCT-KTAT ngày 04/10/2010 của Sở Công thương phê duyệt.

- Văn bản số 327/SKH-CNGT ngày 12/05/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư v/v tham gia ý kiến dự án đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco.

- Kế hoạch thi công dự án khai thác khoáng sản ngày 15/11/2011 theo quy định.

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công số 219/QĐ-TH ngày 15/9/2011 của Giám đốc Công ty.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 20/GP-SCT ngày 23/04/2018 của Sở Công thương cấp (Giấy phép có giá trị hết tháng 04/2021).

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 32/GP-SCT ngày 27/4/2021 của Sở Công thương cấp (Giấy phép có giá trị từ ngày 01/05/2021 đến hết ngày 30/04/2024).

- Biên bản bàn giao mốc giới mỏ khai thác khoáng sản ngày 16/8/2021.

- Sổ theo dõi mốc giới.

*** Việc thực hiện quy định của pháp luật Khoáng sản**

- Công ty đã lập, nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản năm 2021, 2022 và báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định (Báo cáo số 03/BC-HĐKS ngày 06/01/2022; Báo cáo số 03/BC-HĐKS ngày 11/01/2023). Các thông tin, số liệu trong báo cáo đầy đủ theo quy định.

- Công ty đã đo, lập, cập nhật Bản đồ hiện trạng mỏ, Bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác năm 2021 và năm 2022 (Theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2020/TT-BTM&MT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Công ty đã thông báo bằng văn bản về trình độ, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ gửi đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định (Thông báo thay đổi Giám đốc điều hành mỏ số 123/CV-DA ngày 02/10/2019 v/v Công ty thay đổi Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy nổ mìn).

- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy khoan nổ mìn số 189/QĐ-GĐ ngày 02/10/2019.

+ Họ và tên: Phan Mạnh Hiên; Sinh năm 1964;

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác lộ thiên;

+ Hợp đồng lao động đã ký giữa ông Phan Mạnh Hiên và Giám đốc Công ty số 08/2008/HĐLĐ ngày 01/7/2008 (Hợp đồng không xác định thời hạn);

+ Xác nhận của cơ quan Bảo hiểm huyện Thanh Liêm số 55/2023/CV-DA ngày 10/7/2023 (Xác nhận quá trình đóng bảo hiểm của ông Phan Mạnh Hiên tại Công ty từ tháng 7/2008 đến hết tháng 04/2023);

- Từ ngày 01/4/2023, Công ty thay đổi Giám đốc điều hành mỏ. Công ty đã thông báo bằng văn bản về trình độ, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy

định (Thông báo thay đổi Giám đốc điều hành mỏ số 27/CV-DA ngày 01/04/2023 V/v Công ty thay đổi Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy nổ mìn).

+ Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ kiêm chỉ huy khoan nổ mìn số 21/QĐ-GĐ ngày 31/3/2023.

+ Họ và tên: Vũ Văn Chuyên; Sinh năm 1987.

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ.

+ Hợp đồng lao động đã ký giữa ông Vũ Văn Chuyên và Giám đốc Công ty số 01/HĐLĐ ngày 29/3/2023.

Theo báo cáo của Công ty, trong quá trình khai thác, Công ty không thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được phép khai thác; Công ty chưa phát hiện thấy khoáng sản mới trong phạm vi ranh giới các khu vực được phép khai thác.

- Khối lượng khoáng sản khai thác thực tế hàng năm nằm trong giới hạn công suất khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 58/GP-UBND ngày 19/8/2011 do UBND tỉnh Hà Nam cấp là 350.000m³/năm (theo báo cáo hoạt động khoáng sản, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản khai thác của Công ty hàng năm) cụ thể:

+ Năm 2021: Khai thác 327.000 m³ đá nguyên khối.

+ Năm 2022: Khai thác 348.079 m³ đá nguyên khối.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Tổng số tiền phải nộp: 52.091.961.192 đồng

Tổng số tiền đã nộp lũy kế đến hết năm 2022: 19.272.610.100 đồng;

+ Thuế Tài nguyên năm 2021 và năm 2022: 10.838.630.000 đồng;

+ Phí BVMT trong khai thác khoáng sản năm 2021 và năm 2022: 5.961.246.500 đồng;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 và năm 2022: 1.735.566.415 đồng (Trong đó: công ty đã nộp trong năm 2021 và năm 2022 là: 862.720.046 đồng). Số tiền còn lại được nộp 100% trong tháng 3/2023.

+ Thuế GTGT năm 2021 và năm 2022: 10.875.656.560 đồng.

+ Các loại thuế phí khác (thuế TNCN năm 2021 và năm 2022 là: 977.516.347 đồng).

+ Số tiền thuế, phí còn nợ đọng (đến ngày 31/12/2022) là: 3.560.174.249 đồng. Tiền thuế nợ đọng và tiền thuế GTGT, thuế tài nguyên và phí môi trường phát sinh trong tháng 12/2022 và được nộp đầy đủ 100% vào tháng 01/2023.

+ Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản Công ty đã nộp đến năm 2023 với tổng số tiền là: 3.783.808.803 đồng.

*** Kiểm tra thực địa**

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã thực hiện các nội dung sau:

- Cắm mốc ranh giới điểm khép góc khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 58/GP-UBND do UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/8/2011.

+ Công ty đã tiến hành cắm 04 mốc/04 mốc;

+ Về quy cách: Kiểm tra 04/04 mốc, đối chiếu với quy cách mốc quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì 04/04 mốc có kích thước đúng quy cách theo quy định hiện hành; Công ty đã lập sổ theo dõi mốc giới mỏ theo quy định.

- Lắp đặt trạm cân và camera:

Công ty đã thực hiện xây dựng lắp đặt 02 trạm cân (*120 tấn/1trạm*) theo đúng quy định sát mặt bằng xây dựng trạm nghiền đá; lắp đặt 07 mắt camera giám sát tại các kho chứa và bãi chế biến để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

- Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và các công trình phụ trợ cơ bản đáp ứng về tiến độ, kế hoạch trong dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã được thẩm định.

2.2. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực Bảo vệ môi trường

*** Hồ sơ về Bảo vệ môi trường**

Công ty đã có các giấy tờ sau:

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án “*Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá với Đồng Ao, núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam*” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco.

- Giấy xác nhận số 1704/GXN- STN&MT ngày 29/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của “*Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá với Đồng ao núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam*” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco.

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 35.000413.T do Sở Tài nguyên và Môi trường (*cấp lần đầu*) ngày 24/10/2014.

*** Việc chấp hành các quy định trong công tác Bảo vệ môi trường**

Công ty đã thực hiện:

- Nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2021 và năm 2022 với tổng số tiền là 2.500.000 đồng/năm (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*),

- Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2021: 04 lần/năm (*tháng 2, 5, 8, 11*); Năm 2022: 2 lần/năm (*tháng 3, 6*). Đơn vị đo: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường. Kết quả kiểm tra cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Ngày 25/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 1746/STN&MT- MT v/v thực hiện quan trắc khí thải, nước thải thì Công ty không thuộc đối tượng bắt buộc phải quan trắc định kỳ nước thải, khí thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải nguy hại các năm 2021 và năm 2022 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định (*Báo cáo số 03/2022/BC-TRANS ngày 11/01/2022; Báo cáo số 02/2023/BC-TRANS ngày 11/01/2023*). Trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường Công ty báo cáo lượng chất thải nguy hại phát sinh năm 2021 và năm 2022 được Công ty thu gom và lưu giữ và vận chuyển theo đúng quy định.

- Thực hiện việc quản lý chất thải nguy hại:

+ Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với các đơn vị có chức năng, cụ thể: Năm 2021, Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại số 10/HB-HĐKT/2021 ngày 02/01/2021 với Công ty CP môi trường công nghệ cao Hoà Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Năm 2022, Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại số 200/2022/HĐKT ngày 01/3/2022 với Công ty CP môi trường công nghệ cao Hoà Bình để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

+ Công ty đã cung cấp chứng từ chất thải nguy hại năm 2021 (số 01/2021/35.000413.T ngày 20/10/2021 và ngày 12/01/2022); Năm 2022 (số 01/TRANSMECO/2022/1-2-3-4-5-6.120.VX ngày 27/8/2022 và ngày 15/01/2023).

+ Đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời, các loại chất thải nguy hại đã được thu gom, phân loại, lưu giữ theo quy định (có biển cảnh báo, thiết bị lưu chứa riêng biệt có gắn mã chất thải nguy hại ...).

- Về quản lý chất thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại: Năm 2021 và năm 2022 Công ty đã ký Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường số 06/2021/HĐKT ngày 31/12/2020 và Hợp đồng số 122/2022/HĐKT ngày 31/12/2021 với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam để bốc xúc, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại.

Công ty đã bố trí nơi lưu giữ rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại vào đúng nơi quy định để Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam đến vận chuyển và đem đi xử lý.

- Về xử lý thu gom bụi, khí thải: Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý bụi theo đúng quy định. Công ty đã lắp đặt hệ thống phun nước dập bụi tại 02 trạm nghiền sàng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Tại thời điểm thanh tra, hệ thống phun nước dập bụi hoạt động bình thường.

- Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt: Được Công ty đầu tư xây dựng, nước thải sinh hoạt được thu gom vào bể tự hoại, bể sinh học để xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn: Công ty đã thiết kế thoát nước theo độ dốc tự nhiên được thu gom vào hệ thống thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Công ty đã thực hiện trồng cây xanh cơ bản đủ diện tích theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.3. Việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Năm 2021, 2022, Công ty chưa được cơ quan quản lý Nhà nước nào thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

3. Kết luận

*** Ưu điểm:**

Các thủ tục hành chính về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồng ao núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco đầy đủ. Quá trình triển khai, thực hiện dự án Công ty đã cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản.

*** Tồn tại:**

- Về lĩnh vực Bảo vệ môi trường: Công ty đã thực hiện trồng cây xanh cơ bản đủ diện tích, tuy nhiên một số vị trí chưa đúng với mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt.

- Trong khi khai thác mỏ vẫn còn đá om, đá treo tại các sườn tầng có nguy cơ gây mất an toàn.

4. Kiến nghị các biện pháp xử lý

4.1. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco

- Tăng cường trồng và duy trì việc chăm sóc cây xanh để đảm bảo diện tích và độ che phủ theo quy định, góp phần giảm thiểu bụi. Đồng thời góp phần Bảo vệ môi trường trong khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn trong khi khai thác mỏ, chú ý đến hiện tượng đá om, đá treo tại các sườn tầng.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật Bảo vệ môi trường, Khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

4.2. Đối với các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Bảo vệ môi trường và Phòng Khoáng sản: Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.3. Đề nghị UBND huyện Thanh Liêm và UBND xã Thanh Thủy

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản của Công ty nhằm kịp thời, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và Khoáng sản đối với dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Đồng ao núi Ông Voi, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam” của Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco.

Giao Đoàn thanh tra công bố Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đv: T.tra; K.sản; CCBVMT;
- UBND huyện Kim Bảng;
- UBND xã Thanh Thủy;
- Công ty TNHH MTV Đá xây dựng Transmeco (để thực hiện);
- TT.TTDL&PTQĐ (để công khai KL);
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống